

ĐỀ THI HẾT HỌC KÌ I BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO - ĐỀ SỐ 11**MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN- LỚP 6****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Mục tiêu**

- Ôn tập lý thuyết toàn bộ học kì I của chương trình sách giáo khoa Khoa học tự nhiên
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Khoa học tự nhiên
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải tất cả các chương của học kì I – chương trình Khoa học tự nhiên

I. Trắc nghiệm (6,0 điểm)**Câu 1:** Khoa học tự nhiên nghiên cứu về lĩnh vực nào dưới đây?

- A. Các hiện tượng tự nhiên
- B. Các tính chất của tự nhiên
- C. Các quy luật tự nhiên
- D. Tất cả các ý trên

Câu 2: Cách sử dụng kính lúp nào sau đây là đúng?

- A. Đặt kính ở khoảng sao cho nhìn thấy vật rõ nét, mắt nhìn vào mặt kính.
- B. Đặt kính cách xa mắt, mắt nhìn vào mặt kính.
- C. Đặt kính ở khoảng 20 cm, mắt nhìn vào mặt kính.
- D. Đặt kính trong khoảng mắt không phải điều tiết, mắt nhìn vào mặt kính.

Câu 3: Khi nói về cách ngắm chừng qua kính hiển vi, phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Điều chỉnh khoảng cách giữa vật kính và thị kính sao cho ảnh của vật qua kính hiển vi nằm trong khoảng nhìn rõ của mắt.
- B. Điều chỉnh khoảng cách giữa mắt và thị kính sao cho ảnh của vật qua kính hiển vi nằm trong khoảng nhìn rõ của mắt.
- C. Điều chỉnh khoảng cách giữa vật và kính sao cho ảnh của vật qua kính hiển vi nằm trong khoảng nhìn rõ của mắt.
- D. Điều chỉnh tiêu cự của thị kính sao cho ảnh cuối cùng của vật qua kính hiển vi nằm trong khoảng nhìn rõ của mắt.

Câu 4: Đơn vị nào là đơn vị đo độ dài hợp pháp của nước ta?

- A. Mét (m)
- B. Kilômét (km)
- C. Centimét (cm)
- D. Đèximét (dm)

Câu 5: Đơn vị đo khối lượng trong hệ đo lường hợp pháp của nước ta là đơn vị nào sau đây?

- A. Kilôgam
- B. Gam

- C. Tấn
- D. Lạng

Câu 6: Điền vào chỗ trống “...” trong câu sau để được câu phát biểu đúng:

Để xác định mức độ nóng, lạnh của vật, người ta dùng khái niệm (1)...: Vật càng nóng thì nhiệt độ của vật càng (2)... .

- A. (1) nóng – lạnh; (2) cao.
- B. (1) nóng – lạnh; (2) thấp.
- C. (1) nhiệt độ; (2) cao.
- D. (1) nhiệt độ; (2) thấp.

Câu 7: Đặc điểm cơ bản để phân biệt vật thể vô sinh và vật thể hữu sinh là:

- A. Vật thể vô sinh không xuất phát từ cơ thể sống, vật thể hữu sinh xuất phát từ cơ thể sống.
- B. Vật thể vô sinh không có các đặc điểm như trao đổi chất và năng lượng, sinh trưởng và phát triển, sinh sản, cảm ứng, còn vật thể hữu sinh có các đặc điểm trên.
- C. Vật thể vô sinh là vật thể đã chết, vật thể hữu sinh là vật thể còn sống.
- D. Vật thể vô sinh là vật thể không có khả năng sinh sản, vật thể hữu sinh luôn luôn sinh sản.

Câu 8: Trường hợp nào sau đây thể hiện tính chất hóa học?

- A. Cho 1 viên vitamin C sủi vào cốc nước
- B. Cho 1 thìa đường vào cốc nước và khuấy đều
- C. Mặt trời mọc lên, dưới ánh nắng mặt trời làm cho các hạt sương tan dần
- D. Mở nút chai rượu vang thì thấy hiện tượng sủi bọt

Câu 9: Mặt trời mọc lên, dưới ánh nắng mặt trời làm cho các hạt sương tan dần. Hiện tượng này thể hiện quá trình chuyển thể nào?

- A. Từ rắn sang lỏng
- B. Từ lỏng sang hơi
- C. Từ hơi sang lỏng
- D. Từ lỏng sang rắn

Câu 10: Vật thể tự nhiên là

- A. Ao, hồ, sông, suối.
- B. Biển, ruộng, kênh, bể nước.
- C. Đập nước, máng, đại dương, rạch.
- D. Hồ, thác, giếng, bể bơi.

Câu 11: Một số chất khí có mùi thơm tỏa ra từ bông hoa hồng làm ta có thể ngửi thấy mùi hoa thơm. Điều này thể hiện tính chất nào của thể khí?

- A. Dễ dàng nén được.
- B. Không có hình dạng xác định.
- C. Có thể lan tỏa trong không gian theo mọi hướng.
- D. Không chảy được.

Câu 12: Sự cháy và sự oxi hóa chậm có đặc điểm chung là:

- A. Tỏa nhiệt và phát sáng.

- B. Tỏa nhiệt nhưng không phát sáng.
- C. Xảy ra sự oxi hóa và có tỏa nhiệt.
- D. Xảy ra sự oxi hóa nhưng không phát sáng.

Câu 13: Để phân biệt 2 chất khí là Oxygen và khí Cacbon Đioxit chúng ta làm như thế nào?

- A. Quan sát màu sắc của 2 chất khí.
- B. Ngửi mùi 2 khí đó.
- C. Oxygen duy trì sự sống và sự cháy.
- D. Dẫn từng khí vào cây nến đang cháy, khí nào làm cây nến cháy tiếp là khí Oxygen, khí nào làm cây nến tắt là Cacbon Đioxit.

Câu 14: Bạn An tiến hành 1 thí nghiệm bắt 2 con châu chấu có kích cỡ bằng nhau cho vào 2 bình đựng thủy tinh. Đậy kín bình 1 bằng nút cao su, còn bình 2 bọc lại bằng miếng vải màn. Các em hãy dự đoán kết quả xảy ra của 2 con châu chấu ở 2 bình?

- A. Con châu chấu bình 1 chết, bình 2 sống.
- B. Cả hai con châu chấu đều chết.
- C. Cả hai con châu chấu đều sống.
- D. Con châu chấu bình 1 sống, bình 2 chết.

Câu 15: Khi một can xăng bất cẩn bốc cháy, chọn giải pháp chữa cháy nào dưới đây phù hợp nhất ?

- A. Phun nước
- B. Dùng cát đổ trùm lên.
- C. Dùng bình chữa cháy gia đình để phun vào
- D. Dùng chiếc chăn khô đắp lên.

Câu 16: Khi nào thì môi trường không khí được xem là bị ô nhiễm?

- A. Khi xuất hiện thêm chất mới vào thành phần không khí.
- B. Khi thay đổi tỉ lệ % các chất trong môi trường không khí.
- C. Khi thay đổi thành phần, tỉ lệ các chất trong môi trường không khí và gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người và các sinh vật khác.
- D. Khi tỉ lệ % các chất trong môi trường không khí biến động nhỏ quanh tỉ lệ chuẩn.

Câu 17: Hỗn hợp nào sau đây là huyền phù:

- A. Nước muối.
- B. Nước phù sa.
- C. Nước chè.
- D. Nước máy.

Câu 18: Chọn đáp án sai

- A. Dung dịch là hỗn hợp đồng nhất giữa dung môi và chất tan.
- B. Xăng là dung môi của dầu ăn.
- C. Nước là dung môi của dầu ăn.
- D. Chất tan là chất bị tan trong dung môi.

Câu 19: Những chất nào trong những chất dưới đây chỉ chứa những chất tinh khiết

- A. Nước biển, đường kính, muối tan.
- B. Nước sông, nước đá, nước chanh.
- C. Vòng bạc, nước cất, đường kính.
- D. Khí tự nhiên, gang, dầu hỏa.

Câu 20: Hai chất không thể hòa tan với nhau để tạo thành dung dịch là

- A. nước và đường.
- B. dầu ăn và xăng.
- C. rượu và nước.
- D. dầu ăn và cát.

Câu 21: Phương pháp chiết được dùng để tách chất trong hỗn hợp nào sau đây?

- A. Cát và nước
- B. Nước và rượu
- C. Bột mì và nước
- D. Nước và dầu ăn

Câu 22: Trong máy lọc nước có nhiều lõi lọc khác nhau. Trong đó, có một lõi lọc bằng bông được ép rất chặt. Theo em, lõi bông đó có tác dụng gì?

- A. Lọc chất tan trong nước
- B. Lọc chất không tan trong nước
- C. Lọc và giữ lại khoáng chất
- D. Lọc hóa chất độc hại

Câu 23: Trong các vật liệu sau, vật liệu nào dẫn điện tốt?

- A. thủy tinh
- B. Gôm
- C. Kim loại
- D. Cao su

Câu 24: Nguyên liệu nào sau đây được sử dụng trong lò nung vôi?

- A. Đá vôi
- B. Cát
- C. Gạch
- D. Đất sét

Câu 25: Đơn vị cấu tạo nên cơ thể sống gọi là gì?

- A. Tế bào.
- B. Mô.
- C. Bào quan.
- D. Biểu bì.

Câu 26: Nhận định nào sau đây đúng về tế bào?

- A. Mọi chất đều được cấu tạo từ tế bào.
- B. Mọi cơ thể sinh vật đều được cấu tạo từ tế bào.
- C. Mọi đồ vật đều được cấu tạo từ tế bào.
- D. Mọi vật chất trên trái đất đều được cấu tạo từ tế bào.

Câu 27: Nhận định nào đúng khi nói về hình dạng và kích thước tế bào?

- A. Các loại tế bào đều có chung hình dạng và kích thước.
- B. Các loại tế bào thường có hình dạng khác nhau nhưng kích thước giống nhau.
- C. Các loại tế bào khác nhau thường có hình dạng và kích thước khác nhau.
- D. Các loại tế bào chỉ khác nhau về kích thước, chúng giống nhau về hình dạng.

Câu 28: Tế bào được cấu tạo từ các thành phần cơ bản nào ?

- A. Màng tế bào, tế bào chất.

B. Nhân và vật chất di truyền.

C. Màng tế bào và vật chất di truyền.

D. Màng tế bào, tế bào chất, nhân và vật chất di truyền.

Câu 29: Nằm ở giữa nhân (hoặc vùng nhân) và màng tế bào là thành phần nào?

A. Màng nhân.

B. Tế bào chất.

C. Thành tế bào.

D. Roi.

Câu 30: Đặc điểm của tế bào nhân thực là:

A. Có màng nhân bao bọc vật chất di truyền.

B. Có thành tế bào.

C. Có chất tế bào.

D. Có lục lạp.